

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120** /2017/HSPT.

Ngày: 19-09-2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung và ông Trương Cao sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSPT ngày 29/8/2017 đối với bị cáo Mai Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 159/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Đức T (tên gọi khác: L), sinh ngày 08/01/1972, tại tỉnh Quảng Bình; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn LH, xã AT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Mai Đức Đ và bà Đặng Thị S; Có vợ là Hoàng Thị Q; Có 02 con, lớn nhất 10 tuổi nhỏ nhất 05 tuổi; Tiền sự: không; Tiền án: có 03 tiền án. Vào năm 2013, đã bị kết án 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 30/2013/HSST ngày 18/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Năm 2014 đã bị kết án 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt của hai bản án, theo bản án số 30/2014/HSST ngày 18/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Năm 2016 bị kết án 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 36/2016/HSPT ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, đang hoãn chấp hành hình phạt tù do bệnh nặng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/3/2017, chuyển tạm giam từ ngày 26/3/2017 đến ngày 10/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù do bệnh nặng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Phan Thụy Dũng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Huế, nội dung vụ án như sau:

Ngày 07/3/2017 Mai Đức T được chuyển từ Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba, Đồng Hới vào điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế. T khai trong thời gian điều trị tại Huế, T có quen biết một người tên “Q” (không rõ lai lịch) tại khu vực

ngôi nhà của người nhà bệnh nhân. Khoảng 23 giờ ngày 22/3/2017, Q và T đến ăn cháo tại khu vực “Đập Đá” thuộc phường VD, thành phố H, sau đó cả hai đi bộ về phòng trọ của bạn gái Q chơi. Khi đến đầu kiệt, T đứng ngoài đợi, còn Q đi vào phòng trọ bạn gái. Một lúc sau, Q quay ra nói với T là phát hiện có một ngôi nhà số 6/10 đường LH, phường VD, thành phố H cổng và cửa hông không khóa, nên rủ T cùng vào trộm cắp tài sản, T đồng ý. Q và T lén lút, đột nhập vào nhà anh Huy qua cửa cổng chính bên trái. Khi vào đến nhà, Q tiếp tục dùng tay đẩy cửa hông bên trái rồi cả hai vào bên trong. Thấy có người đang nằm ngủ, sợ bị phát hiện, nên T ra ngoài đứng canh giới và chờ Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 30 phút sau, Q đi ra và mang theo một chiếc balô bên trong có đựng 02 máy tính xách tay, 02 điện thoại di động, 01 ổ cứng máy tính, 01 sạc pin dự phòng (là những tài sản vừa trộm cắp được của anh Văn Đình H), đưa cho T giữ; Q nói với T tiếp tục đứng đợi, để Q vào lại nhà anh Huy trộm cắp tài sản. Khoảng 20 phút sau, Q đi ra đưa cho T 01 túi xách, T mở ra kiểm tra thấy bên trong có nhiều loại giấy tờ và 01 cái ví, trong ví có 1.000.000 đồng. T lấy tiền đưa cho Q, vứt lại hiện trường túi xách và các loại giấy tờ. Sau đó, cả hai mang ba lô bên trong có tất cả các loại tài sản vừa trộm cắp được đến cất giấu trên nóc nhà vệ sinh công cộng, khu vực Công viên BM, thành phố H. Tại đây, cả hai thống nhất Q lấy số tiền 1.000.000 đồng để ra quê có việc, số tài sản còn lại giao cho T đem đi tiêu thụ, sau khi Q vào sẽ liên lạc gặp T để chia tài sản trộm cắp được. Đến chiều ngày 23/3/2017 T đến nơi cất giấu, lấy 02 điện thoại di động đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Về vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng, model: A1549, số Imel: 356986065052011; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng, model: A1332, số Imel: 013274007181262; 01 (một) sạc pin dự phòng 2000mAh hiệu by eloop E14, màu xám; 01 (một) ổ cứng máy tính hiệu WD Elemets; 01 (một) máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, model: PCG-71312L, Core I3, màu đen, cùng bộ sạc pin; 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP Compad 6520S, Core I2, màu xám, cùng bộ sạc pin và 01 (một) túi xách đựng máy tính màu xanh, hiệu BIAOWAANG đều do T giao nộp.

Ngày 25/3/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định các tài sản bị chiếm đoạt trên có giá trị 11.250.000 đồng + 1.000.000 đồng tiền mặt = 12.250.000 đồng.

Ngày 25/3/2017, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tài sản cho người bị hại là anh Văn Đình H, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án sơ thẩm số 159/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Huế đã quyết định: Bị cáo Mai Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016. Xử phạt:

Bị cáo Mai Đức T 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Mai Đức T phải chấp hành là 02 năm 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án của bản án này, nhưng được trừ vào

thời gian mà bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam là từ ngày 23/3/2017 đến ngày 10/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/7/2017, bị cáo Mai Đức T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Đức T và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Mai Đức T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY:

Đã có cơ sở để kết luận: Vào rạng sáng ngày 23/3/2017, bị cáo Mai Đức T cùng một đối tượng tên Q lợi dụng sơ hở, lén lút vào nhà của anh Văn Đình H ở tại số 06/10 đường LH, phường VD, thành phố H chiếm đoạt tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4; 01 sạc pin dự phòng 2000mAh; 01 ổ cứng máy tính hiệu WD Elemet; 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio cùng bộ sạc pin; 01 máy tính xách tay hiệu HP Compad 6520S cùng bộ sạc pin; 01 túi xách đựng máy tính và số tiền mặt là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.250.000 đồng. Bị cáo có 3 tiền án, chưa được xóa án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế kết tội bị cáo Mai Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Mai Đức T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Đức T đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ và tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân, năm 2013 bị cáo bị kết án 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 30/2013/HSST ngày 18/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Năm 2014 đã bị kết án 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt của hai bản án, theo bản án số 30/2014/HSST ngày 18/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Năm 2016 bị kết án 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 36/2016/HSPT ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Nay bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cần xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo có thời gian tham gia Quân đội, hiện đang bị bệnh nặng hở van tim, theo hồ sơ bệnh án thì có chỉ định phẫu thuật; bố của bị cáo đã được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại các Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 và tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Mai Đức T 01 năm 06 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Mai Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm, Mai Đức T phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Xử phạt:

Bị cáo Mai Đức T 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án số 36/2016/HSPT ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo Mai Đức T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án của bản án này, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2017 đến ngày 10/5/2017.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Mai Đức T phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THA thành phố Huế;
- STP;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THS; THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THANH LỘC